

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp Kinh Nh, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp Tân X, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên: Dương Ngọc Thanh V, sinh ngày 02/6/2017. Anh T và chị H thoả thuận giao cháu Vy cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh T

trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh T, chị H xác định không có.

- Về nợ chung: Anh T, chị H xác định không có.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49336 ngày 18/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị Hoàng số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Tân Ph ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Kiều O